| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN H**<br>**TỈNH QUẢNG NGÃI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 24 /2025/HS- ST
Ngày 12 - 6 -2025

**NHÂN D**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Đình Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Cao Bá Thành – Nguyên Trưởng phòng Giáo dục huyện H;

2. Bà Nguyễn Thị Nga – Cán bộ Ban Tuyên giáo Huyện ủy huyện H.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Phan Quỳnh Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà*: Ông Nguyễn Khánh Vương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ngãi. Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2025/TLST - HS, ngày 12 tháng 3 năm 2025 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST- HS, ngày 06 tháng 5 năm 2025; Thông báo chuyển thời gian xét xử vụ án số 17/TB- TA, ngày 19 tháng 5 năm 2025, đối với các bị cáo:

**1. Huỳnh Văn T,** tên gọi khác: Không, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2006; nơi cư trú: Thôn Sơn Châu, xã Long Sơn, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Văn T và bà Tạ Thị Thủy; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Bị Công an xã Hành Dũng, huyện H ra Quyết Đ xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPHC ngày 24/5/2022 về hành vi gây rối trật tự công cộng, hình thức: Cảnh cáo.

Bị bắt tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực huyện H, tỉnh Quảng Ngãi từ ngày 08/11/2024 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn V Huy Q**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2007; nơi cư trú: Tổ dân phố Phú B Tây, thị trấn Chợ Chùa, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc:

Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Ái V và bà Nguyễn Thị Kim N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính hình thức Cảnh cáo về hành vi cố ý gây thương tích tại Quyết Đ số 07/QĐ-XPHC ngày 16/01/2023.

Bị cáo đã chấp hành án phạt tù từ ngày 14/5/2024 đến ngày 04/11/2024 theo Quyết Đ thi hành án phạt tù số 25/2024/QĐ-CA ngày 06/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện H; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*" tại thị trấn Chợ Chùa, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi từ ngày 31/12/2024 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn V Huy Q: Ông Nguyễn Ái V, bà Nguyễn Thị Kim N, nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố Phú B Tây, thị trấn Chợ Chùa, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

Người đại diện cho bị cáo tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Trí – Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thị trấn Chợ Chùa, có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn V Huy Q*:

Bà Nguyễn Thùy Dương- Trợ giúp viên pháp lý của Trung T Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: 63 Phan Đình Phùng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

**3. Phan Quốc D**; tên gọi khác: Không, sinh ngày 20 tháng 5 năm 2005; nơi cư trú: Thôn Trường Khay, xã Sơn Hạ, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Quốc Khánh và bà Nguyễn Thị Xuân; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bị Công an xã Sơn Hạ, huyện Sơn Hà ra Quyết Đ xử phạt vi phạm hành chính số 47/QĐ-XPHC ngày 20/12/2021 về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức: Phạt tiền, đã thi hành xong vào ngày 22/12/2021.

+ Bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Quảng Ngãi ra Quyết Đ khởi tố bị can số 322 ngày 24/10/2022 về tội "*Cố ý gây thương tích*", nhưng đến ngày 10/02/2023 đình chỉ điều tra bị can, lý do: Bị hại rút đơn yêu cầu. Công an thành phố Quảng Ngãi ra Quyết Đ xử phạt hành chính số 09/QĐ-XPHC ngày 27/02/2023, hình thức: Phạt tiền, đã thi hành xong.

+ Bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 02 năm tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 26/3/2024.

+ Bị Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "*Bắt, giữ người trái pháp luật*" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2024/HS-ST ngày 04/9/2024.

Bị cáo bị tạm giam, chấp hành án phạt tù từ ngày 10/11/2022 đến ngày 17/02/2023; từ ngày 15/10/2023 (*bắt tạm giam trong vụ án "Bắt, giữ người trái pháp luật"*) đến ngày 02/01/2025 thì được trích xuất, chuyển tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực huyện H, tỉnh Quảng Ngãi đến nay; có mặt tại phiên tòa.

**4. Nguyễn Minh H**; tên gọi khác: H nhỏ, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2005; nơi cư trú: Tổ dân phố Phú B Đông, thị trấn Chợ Chùa, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hậu và bà Nguyễn Thị Quỳnh Thảo; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bị UBND thị trấn Chợ Chùa xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi tàng trữ V khí thô sơ nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác tại Quyết Đ số 15/QĐ-XPHC ngày 27/8/2021.

+ Bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kết án về tội "*Giết người*" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 06/3/2024, hình phạt: 05 năm 06 tháng tù.

+ Bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kết án về tội "*Giết người*" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2024/HS-ST ngày 30/5/2024, hình phạt: 05 năm 06 tháng tù.

Bị cáo bị tạm giam, chấp hành án từ ngày 10/11/2022 đến ngày 17/02/2023; từ ngày 01/6/2023 (*bắt tạm giam trong vụ án "Giết người"*) đến ngày 12/12/2024 thì được trích xuất, chuyển tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực huyện H, tỉnh Quảng Ngãi đến nay; có mặt tại phiên tòa.

**5. Lê Nhật H**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 17 tháng 01 năm 2006; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Nghĩa Lâm, xã Hành Nhân, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Nhật Linh và bà Trần Thị Kim Tuyên; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 19/3/2022, bị Công an xã Hành Nhân xử phạt vi phạm hành chính về hành vi hành vi gây rối trật tự công cộng, hình thức phạt tiền 150.000 đồng, thi hành xong vào ngày 12/01/2023.

Nhân thân:

+ Bị Chủ tịch UBND thị trấn Chợ Chùa xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết Đ số 03/QĐ-XPVPHC ngày 17/3/2022, hình thức: Phạt tiền; thi hành xong ngày 28/02/2022.

+ Bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 02 năm tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 26/3/2024.

+ Bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 07 năm tù về tội "*Cướp tài sản*" tại Bản án hình sự phúc thẩm số 78/2024/HS-PT ngày 23/7/2024.

Bị tạm giam, chấp hành án phạt tù từ ngày 10/11/2022 đến ngày 17/02/2023; từ ngày 01/10/2023 (*bắt tạm giam trong vụ án "Cướp tài sản"*) đến ngày 12/12/2024 thì được trích xuất, chuyển tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực huyện H, tỉnh Quảng Ngãi đến nay; có mặt tại phiên tòa.

**6. Võ Thành Đ**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 08 tháng 12 năm 2005; nơi ĐKTT: Thôn Phú Châu, xã Hành Đức, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Thôn Hòa Mỹ, xã Hành Phước, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Văn Tùng và bà Bạch Thị Bích Thảo; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 02 năm tù về tội "*Giết người*" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 06/3/2024.

Bị tạm giam, chấp hành án phạt tù (*bắt tạm giam trong vụ án "Giết người"*) từ ngày 01/9/2023 đến ngày 27/12/2024, được trích xuất, chuyển tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực huyện H, tỉnh Quảng Ngãi đến nay.

**7. Nguyễn Hồng T**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 8 năm 2006; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đồng Vinh, xã Hành Nhân, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: học sinh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hồng Mạnh và bà Mai Thị Tỵ; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Bị Công an xã Hành Nhân xử phạt vi phạm hành chính hình thức Cảnh cáo tại Quyết Đ số 681/QĐ-XPHC ngày 02/12/2021 về hành vi tàng trữ V khí thô sơ nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác.

+ Bị Công an xã Hành Nhân xử phạt vi phạm hành chính hình thức Cảnh cáo tại số 13/QĐ-XPHC ngày 18/3/2022 về hành vi gây rối trật tự công cộng.

+ Bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 03 năm tù về tội "*Giết người*" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 06/3/2024.

Bị tạm giam, chấp hành án phạt tù (*bắt tạm giam trong vụ án "Giết người"*) từ ngày 01/9/2023 đến ngày 12/12/2024, được trích xuất, chuyển tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực huyện H, tỉnh Quảng Ngãi đến nay.

**8. Nguyễn Khắc V**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 09 tháng 7 năm 2006; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Trung Mỹ, xã Hành Dũng, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: học sinh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Tấn Đây và bà Phạm Thị Liên; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 03 năm tù về tội "*Giết người*" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 06/3/2024.

Bị tạm giam, chấp hành án phạt tù (*bắt tạm giam trong vụ án "Giết người"*) từ ngày 01/9/2023 đến ngày 12/12/2024, được trích xuất, chuyển tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực huyện H, tỉnh Quảng Ngãi đến nay.

**9. Nguyễn Đăng B**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 11 tháng 6 năm 2006; nơi cư trú: Thôn An Phước, xã Hành Dũng, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đăng Đạo và bà Phạm Thị Hà; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đã chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo từ ngày 03/4/2024 đến ngày 15/10/2024 theo Quyết Đ thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo số 20/2024/QĐ-CA ngày 06/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện H. Hiện nay đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*" tại xã Hành Dũng, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi từ ngày 01/11/2024 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

**Những người bị hại:**

1. Anh Huỳnh Văn T, sinh ngày 09/7/2006.

Trú tại: Thôn Sơn Châu, xã Long Sơn, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

2. Anh Phạm Văn Lộc, sinh ngày 07/10/2006.

Trú tại: Thôn Nghĩa Lâm (nay chuyển về thôn Kim Thành Thượng), xã Hành Nhân, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

3. Anh Võ Thành Ý, sinh ngày 09/9/2004.

Trú tại: Thôn Hòa Mỹ, xã Hành Phước, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Ý: Ông Võ Văn Tùng, sinh năm 1973;

Trú tại: Thôn Hòa Mỹ, xã Hành Phước, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi. (Theo văn bản ủy quyền ngày 28/02/2024), có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Huỳnh Văn T, sinh năm: 1972 và bà Tạ Thị Thủy, sinh năm: 1980

Cùng cư trú: Thôn Sơn Châu, xã Long Sơn, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

2. Ông Nguyễn Ái V, bà Nguyễn Thị Kim N, nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố Phú B Tây, thị trấn Chợ Chùa, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

3. Ông Lê Nhật Linh, sinh năm: 1982 và bà Trần Thị Kim Tuyên, sinh năm: 1984

Cùng cư trú: Thôn Nghĩa Lâm, xã Hành Nhân, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

4. Ông Nguyễn Quốc Khánh, sinh năm: 1983 và bà Nguyễn Thị Xuân, sinh năm: 1981

Cùng cư trú: Thôn Trường Khay, xã Sơn Hạ, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

5. Ông Nguyễn Hậu, sinh năm: 1983 và bà Nguyễn Thị Quỳnh Thảo, sinh năm: 1987

Cùng cư trú: TDP Phú B Đông, thị trấn Chợ Chùa, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

6. Ông Võ Văn Tùng, sinh năm: 1973 và bà Bạch Thị Bích Thảo, sinh năm: 1980

Cùng cư trú: Thôn Phú Châu, xã Hành Đức, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi.

7. Ông Nguyễn Hồng Mạnh, sinh năm: 1969 và bà Mai Thị Tỵ, sinh năm: 1969

Cùng cư trú: Thôn Đồng Vinh, xã Hành Nhân, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

8. Ông Nguyễn Tấn Đây, sinh năm: 1971 và bà Phạm Thị Liên, sinh năm: 1974

Cùng cư trú: Thôn Trung Mỹ, xã Hành Dũng, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

9. Ông Nguyễn Đăng Đạo, sinh năm: 1968 và bà Phạm Thị Hà, sinh năm: 1971

Cùng cư trú: Thôn An Phước, xã Hành Dũng, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thành Đ, Nguyễn Hồng T và Trần Cao Văn Thơm có quan hệ bạn bè. T và Thơm có mâu thuẫn với Huỳnh Văn T nên T, Thơm nhờ Đ nhiều lần đến Trường Trung học phổ thông (THPT) Nguyễn Công Phương đánh T. Vì sợ bị đánh nên T nhờ nhóm Phạm Anh Thư ở thị trấn Chợ Chùa đánh trả thù. Sáng ngày 08/10/2022,

khi T nghe thông tin nhóm Phạm Anh Thư chờ T đi học về để đánh thì T nhắn tin Messenger cho Nguyễn Đăng B nhờ B đến Trường THPT Nguyễn Công Phương dẫn T về. Lúc này, B đang ngồi uống cà phê tại quán cà phê KOI ở tổ dân phố Phú Vinh Trung, thị trấn Chợ Chùa cùng Phan Quốc D, Nguyễn Minh H, Lê Nhật H. B nói với cả nhóm "*T ở Hành Nhân, học trường Nguyễn Công Phương đi học về bị nhóm Phạm Anh Thư canh đánh*" nên cả nhóm đồng ý cùng đi với B đến Trường THPT Nguyễn Công Phương dẫn T về. D điều khiển xe máy chở H, B, H, trên đường đi cả nhóm gặp và rủ Phạm Văn Lộc, Nguyễn Khắc V cùng đi; H qua đi chung xe với Lộc, V; trên đường đi gặp Võ Thành Đ đang điều khiển xe máy đi ngược chiều, Đ thấy nhóm của H thì cũng điều khiển xe quay lại đi theo, sau đó Đ nghe nhóm của H nói là lên dẫn T về vì sợ nhóm Phạm Anh Thư đánh.

Vì nhiều lần bị Cao Văn Thơm, Võ Thanh Đ đánh trước đó nên sáng ngày 08/10/2022, Huỳnh Văn T mua 01 dao xắt chuối và đem cất dao phía sau Trường Tiểu học thị trấn Chợ Chùa. Sau đó T nhờ Nguyễn V Huy Q điều khiển xe máy chở T đến Trường THPT Nguyễn Công Phương gặp bạn. Khi đến phía sau trường Tiểu học, T nói Q dừng xe lại, T vào bụi cây lấy ra 01 con dao xắt chuối. Q thấy vậy hỏi T "*Cầm dao làm gì?*", T nói "*Đi lên trường Nguyễn Công Phương tìm chém nhóm Thơm, Đ*", Q trả lời "*Thôi không đi đâu*" nhưng T nói "*Cứ đi đi không sao đâu*" thì Q đồng ý chở T đến địa điểm trên. Khi đến nơi, T chỉ tay về phía nhóm Đ, H, B, H đang ở lề đường phía trước Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng và nói với Q chạy thẳng vào nhóm đó cho T chém, Q điều khiển xe máy áp sát nhóm của Đ, T vung dao chém 01 nhát nhưng không trúng ai. Q điều khiển xe chạy tiếp một đoạn khoảng 16m sau đó dừng xe, T nhảy xuống xe cầm dao chạy đến chém nhóm của Đ, còn Q điều khiển xe bỏ đi. Thấy T cầm dao chạy đến nên Lộc ngồi xuống lề đường Đ nhặt đá, T cầm dao xắt chuối chém vào người Lộc một cái, Lộc giơ tay trái lên đỡ nên bị thương tích tay trái. Lúc này, Võ Thành Ý đang đứng ở khu vực cổng chính Trường THPT Nguyễn Công Phương chờ giao hàng cho khách, nhìn thấy sự việc T chém nhóm của Đ nên đến để hỏi rõ sự việc và can ngăn. Khi Ý chạy đến phía sau lưng của T thì T tưởng Ý chạy đến đánh mình nên quay người lại chém vào người Ý 01 cái. Ý dùng tay phải đỡ và bị thương tích tay phải, Ý ôm tay bị thương tích ngồi tại chỗ. T tiếp tục đuổi theo D để chém thì H lấy mũ bảo hiểm chạy đến ném trúng vai phải của T, D nhặt 02 viên đá cầm ở hai tay ném đá về phía T 02 lần, lần thứ nhất D ném không trúng, lần thứ hai D ném trúng vùng bụng của T. D tiếp tục nhặt 02 viên đá khác Đ ném T nhưng chưa kịp ném thì H nhặt 02 viên đá ném viên đầu tiên vào người T nhưng không trúng, H ném tiếp viên thứ hai trúng vào gò má phải của T gây thương tích làm T choáng ngã xuống đường nội bộ trong Công viên 23/3 huyện H. Sau đó H, H, Đ, B, D, V xông vào dùng chân, tay đấm đá nhiều cái vào người T, riêng D lấy con dao xắc chuối của T trở sóng dao đánh vào hông bên trái, chân trái của T 02 cái, Nguyễn Hồng T nhặt đoạn cây gỗ dài 60 cm đánh vào hông, lưng, tay của T 04 cái, dùng chân đạp vào đùi T nhiều cái. Khi cả nhóm đang rời đi thì Ý cũng

đến dùng tay trái đánh vào lưng của T 2 cái cho bỏ tức. Sau đó Lộc, Ý được đưa đi sơ cấp cứu, còn T vẫn nằm bất tỉnh.

Sau khi đánh Huỳnh Văn T tại đường nội bộ Công viên 23/3 H thì H, D, B, H, Đ điều khiển xe máy đến Trung T y tế huyện H để xem tình trạng thương tích của Lộc và Ý. Khi cả nhóm đang đứng tại sảnh của khu vực cấp cứu thì Bùi Trọng Phát điều khiển xe máy chở Huỳnh Văn T đến Trung T y tế huyện H cấp cứu và dừng xe máy trước thanh chắn Barie cổng Trung T y tế. Lê Nhật H nhìn thấy T thì hô lên "*Thằng T kìa*", H chạy ra dùng tay đánh vào người T, Phát thấy vậy thì bỏ chạy làm xe máy và T ngã nằm tại chỗ. Tiếp đó H dùng chân phải đá vào lưng của T 02 cái, D chạy ra trước cổng Trung T y tế nhặt 02 viên gạch sáu lỗ, cầm mỗi tay 01 viên chạy đến đánh T thì bị H ôm giữ ngăn cản D, trong lúc bị ngăn cản thì D cố ném 01 viên gạch về phía T đang nằm, viên gạch rơi trúng vào vùng đầu bên phải của T, H lấy viên gạch còn lại ném ra hàng rào phía bên phải Bệnh viện. Sau đó Đ, D dùng chân, tay đá đấm vào người T nhiều cái, riêng B nắm bàn tay phải lại Đ đánh T khi đưa vào tới gần sát cổ của T để đánh thì thấy D cầm 02 viên gạch 06 lỗ chọi T, B sợ D chọi trúng mình nên B đứng lên, còn H vẫn đứng tại sảnh khu vực cấp cứu không tham gia đánh T. Sau đó H điều khiển xe chở H, D, B ra Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi xem tình tình thương tích của Lộc, còn Đ vào phòng cấp cứu xem tình hình thương tích của Ý.

Phạm Văn Lộc, Võ Thành Ý được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi và Bệnh viện đa khoa Đà Nẵng điều trị từ ngày 08/10/2022 đến ngày 13/10/2022 thì xuất viện.

Huỳnh Văn T được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi và Bệnh viện đa khoa Đà Nẵng điều trị từ ngày 08/10/2022 đến ngày 20/10/2022 thì xuất viện.

Tại bản Kết luận giám Đ về thương tích số: 358/TgT, ngày 03/11/2022 của Trung T pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận thương tích của Phạm Văn Lộc: Đứt hoàn toàn thần kinh quay trái: 43%; Sẹo vết thương cẳng tay trái đứt cơ tam đầu: 2,85%; Tổng tỷ lệ: 45,85%, làm tròn số 46%. Các tổn thương trên phù hợp vật sắc gây thương tích.

Tại bản Kết luận giám Đ về thương tích số: 360/TgT, ngày 03/11/2022 của Trung T pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận thương tích của Võ Thành Ý: Đứt hoàn toàn thần kinh trụ phải: 35%; Đứt mạch trụ bàn tay phải: 2,60%; Sẹo vết thương ô mô ngón I bàn tay phải kt (12x0,1)cm: 2,49%. Tổng tỷ lệ: 40,09%, làm tròn số 40%. Các tổn thương trên phù hợp vật sắc gây thương tích.

Tại bản Kết luận giám Đ về thương tích số: 351/TgT, ngày 31/10/2022 của Trung T pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận thương tích của Huỳnh Văn T: Gãy xương gò má phải: 10%; Sẹo mổ mi dưới mắt phải (2x0,2)cm: 2,70%; Gãy cung bên xương sườn số 7 bên trái: 1,74%; Sẹo thái dương phải kt(3x0,2)cm: 0,85%; Sẹo dát khuỷu tay trái kt (5x2)cm: 0,84%;  sẹo dát khuỷu tay phải kt (2x1)cm: 0,83%; Sẹo dát vùng

lưng phải kt (5x1)cm: 0,83%. Tổng tỷ lệ: 17,79%, làm tròn số 18%. Các tổn thương trên phù hợp với vật tày có cạnh gây thương tích, trừ sẹo mổ mi mắt dưới phải.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKS-NH, ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo Huỳnh Văn T, Nguyễn V Huy Q về tội "*Cố ý gây thương tích*" quy Đ tại điểm đ khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Phan Quốc D, Nguyễn Khắc V, Nguyễn Hồng T, Lê Nhật H, Nguyễn Đăng B, Võ Thành Đ và Nguyễn Minh H về tội "*Cố ý gây thương tích*" quy Đ tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quyết Đ truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm đ khoản 4 Điều 134; điểm o khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 98, khoản 1 Điều 101, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên; xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam là ngày 08/11/2024.

2. Áp dụng điểm đ khoản 4 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 90, Điều 91, Điều 98, khoản 2 Điều 101, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên; xử phạt bị cáo Nguyễn V Huy Q mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, được trừ thời gian đã chấp hành án phạt tù từ ngày 14/5/2024 đến ngày 04/11/2024 (05 tháng 21 ngày).

3. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 98, khoản 1 Điều 101, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên; xử phạt bị cáo Lê Nhật H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 26/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi (02 năm tù) và Bản án hình sự phúc thẩm số 78/2024/HS-PT ngày 23/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (07 năm tù). Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 01/10/2023 (*bắt tạm giam trong vụ án "Cướp tài sản"*), được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 10/11/2022 đến ngày 17/02/2023.

4. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 98, khoản 1 Điều 101, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên; xử phạt bị cáo Phan Quốc D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 26/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi (02 năm tù) và Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2024/HS-ST ngày 04/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa (02 năm 06 tháng tù). Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 15/10/2023 (*bắt tạm giam trong vụ án "Bắt, giữ người trái pháp luật"*), được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 10/11/2022 đến ngày 17/02/2023.

5. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 98, khoản 1 Điều 101, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên; xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 12/12/2024, được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 10/11/2022 đến ngày 17/02/2023.

6. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 98, khoản 1 Điều 101, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên; xử phạt bị cáo Võ Thành Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 27/12/2024.

7. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 98, khoản 1 Điều 101, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên; xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 12/12/2024.

8. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 98, khoản 1 Điều 101, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên; xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc V từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 12/12/2024.

9. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 98, khoản 1 Điều 101, Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên; xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng B từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm đến 04 năm kể từ ngày tuyên án.

**Về xử lý vật chứng:**

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) viên gạch bloc xi măng, 03 (ba) đoạn gỗ, 02 (hai) mũ bảo hiểm, 02 (hai) chiếc dép sandal màu đen, 02 (hai) mảnh vỡ gạch, 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại, 04 (bốn) viên đá, 01 (một) miếng bê tông và 01 (một) viên gạch 06 lỗ.

Các vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/9/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện H và Chi cục THADS huyện H.

**Về trách nhiệm dân sự:**

+ Buộc cha mẹ của các bị cáo Phan Quốc D, Nguyễn Khắc V, Nguyễn Hồng T, Lê Nhật H, Nguyễn Đăng B, Võ Thành Đ, Nguyễn Minh H có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho Huỳnh Văn T số tiền 19.587.040 đồng, được khấu trừ hết số tiền đã

tự nguyện nộp bồi thường 19.587.040 đồng đã nộp tại Chi cục THADS, đã bồi thường xong.

+ Buộc cha mẹ của các bị cáo Huỳnh Văn T, Nguyễn V Huy Q phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho Võ Thành Ý số tiền 65.796.170 đồng (Trong đó: cha mẹ bị cáo T phải bồi thường 50.000.000 đồng, cha mẹ bị cáo Q phải bồi thường 15.796.170 đồng), sau khi khấu trừ số tiền 50.000.000 đồng ông Huỳnh Văn T đã bồi thường trực tiếp cho ông Tùng thì cha mẹ của Huỳnh Văn T đã bồi thường xong, cha mẹ của Nguyễn V Huy Q phải tiếp tục bồi thường cho Võ Thành Ý số tiền 15.796.170 đồng.

+ Buộc cha mẹ của các bị cáo Huỳnh Văn T, Nguyễn V Huy Q phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho Phạm Văn Lộc số tiền 64.144.926 đồng (Trong đó: cha mẹ bị cáo T phải bồi thường 50.000.000 đồng,cha mẹ bị cáo Q phải bồi thường 14.144.926 đồng), sau khi khấu trừ số tiền 41.000.000 đồng ông Huỳnh Văn T đã tự nguyện nộp tại Chi cục THADS thì cha mẹ của Huỳnh Văn T phải tiếp tục bồi thường cho Phạm Văn Lộc số tiền 9.000.000 đồng; sau khi khấu trừ số tiền 2.000.000 đồng bà Đặng Thị Kim Hoa đã tự nguyện nộp tại Chi cục THADS thì cha mẹ bị cáo Q phải tiếp tục bồi thường cho Phạm Văn Lộc số tiền 12.144.926 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn V Huy Q đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiện hình sự, mức độ nhận thức về hành vi phạm tội, điều kiện sinh sống và giáo dục, vai trò đồng phạm của bị cáo. Bị cáo đã chấp hành án phạt tù từ ngày 14/5/2024 đến ngày 04/11/2024 (05 tháng 21 ngày) nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy Đ tại các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54; Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Q mức án bằng thời gian bị cáo đã chấp hành hình phạt tù là 05 tháng 21 ngày. Về phần bồi thường đề nghị Hội đồng xét xử tính tỉ lệ lỗi trong vụ án này.

## NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết Đ tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Hành vi, quyết Đ tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

Tại thời điểm phạm tội và thời điểm xét xử sơ thẩm lần đầu, các bị cáo Huỳnh Văn T, Phan Quốc D, Nguyễn Khắc V, Nguyễn Hồng T, Lê Nhật H, Nguyễn Đăng B, Võ Thành Đ, Nguyễn Minh H đều chưa đủ 18 tuổi nên các Cơ quan tiến hành tố tụng đưa cha mẹ các bị cáo tham gia tố tụng với tư cách người đại diện theo pháp luật đồng thời vừa là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và có người bào chữa cho các bị cáo trong quá trình tham gia tố tụng. Tại thời điểm xét xử sơ thẩm lại (từ ngày 10 đến ngày 12/6/2025) các bị cáo đã trên 18 tuổi nên Hội đồng xét xử đưa cha

mẹ các bị cáo tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Văn T, Nguyễn V Huy Q, Phan Quốc D, Nguyễn Khắc V, Nguyễn Hồng T, Lê Nhật H, Nguyễn Đăng B, Võ Thành Đ, Nguyễn Minh H đã khai nhận toàn bộ hành hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, Kết luận giám Đ và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác Đ: Với mục đích trả thù nhóm của Võ Thành Đ nên sáng ngày 08/10/2022 Huỳnh Văn T nhờ Nguyễn V Huy Q chở T đến Trường THPT Nguyễn Công Phương để chém nhóm của Đ nên Q đồng ý. Khi đến phía sau trường Tiểu học, T bảo Q dừng xe lại, T vào bụi cây lấy 01 con dao xắt chuối. Q thấy vậy hỏi T "*Cầm dao làm gì?*", T nói "*Đi lên trường Nguyễn Công Phương tìm chém nhóm Thơm, Đ*", Q trả lời "*Thôi không đi đâu*" nhưng T nói "*Cứ đi đi không sao đâu*" thì Q đồng ý tiếp tục điều khiển xe máy chở T đến địa điểm trên. Khi đến nơi, bị cáo T chỉ tay về phía nhóm Đ, H, B, H đang ở lề đường, bảo Q chạy thẳng vào nhóm đó cho bị cáo T chém, bị cáo Q đã điều khiển xe máy áp sát nhóm của Đ thì bị cáo T vung dao chém 01 cái vào nhóm nhưng không trúng. Bị cáo Q điều khiển xe chạy tiếp một đoạn khoảng 16m thì dừng lại; T nhảy xuống xe cầm dao chạy đến chém nhóm của bị cáo Đ, còn bị cáo Q điều khiển xe bỏ đi. Bị cáo T đã dùng dao chém anh Lộc gây thương tích tay trái. Sau đó T tiếp tục chém anh Võ Thành Ý gây thương tích tay phải. Kết quả giám Đ tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Phạm Văn Lộc là 46%, anh Võ Thành Ý là 40%, các tổn thương phù hợp vật sắc gây thương tích. Vì vậy, bị cáo Nguyễn V Huy Q là đồng phạm với bị cáo T trong việc gây thương tích cho anh Phạm Văn Lộc và anh Võ Thành Ý với vai trò là người giúp sức.

T tiếp tục đuổi chém nhóm Đ đến Công viên 23/3 của huyện H. Tại đây bị cáo Lê Nhật H lấy mũ bảo hiểm chạy đến ném trúng vai, các bị cáo D, H nhặt đá ném trúng vào gò má phải của bị cáo T gây thương tích làm bị cáo T choáng ngã xuống đường nội bộ trong công viên. Sau đó các bị cáo H, H, Đ, B, D, V, T dùng cây gỗ, tay, chân đánh bị cáo T.

Sau khi đánh T tại công viên, các bị cáo H, D, B, H, Đ đến Trung T y tế huyện H để xem tình trạng thương tích của các anh Lộc và Ý, khi bị cáo H nhìn thấy T được anh Phát chở đến Trung T y tế thì các bị cáo H, D, Đ và B tiếp tục dùng đá ném và dùng tay, chân đánh bị cáo T. Hậu quả bị cáo Huỳnh Văn T bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18 %.

Công cụ phạm tội là dao xắt chuối do Huỳnh Văn T sử dụng để gây thương tích cho anh Phạm Văn Lộc và anh Võ Thành Ý; mũ bảo hiểm, đá, gạch 6 lỗ, cây gỗ do nhóm Nguyễn Thành Đ sử dụng để gây thương tích cho Huỳnh Văn T là hung khí nguy hiểm nên hành vi của các bị cáo Huỳnh Văn T, Nguyễn V Huy Q cấu thành

tình tiết Đ khung tăng nặng quy Đ tại điểm đ khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Phan Quốc D, Nguyễn Khắc V, Nguyễn Hồng T, Lê Nhật H, Nguyễn Đăng B, Võ Thành Đ, Nguyễn Minh H cấu thành tình tiết Đ khung tăng nặng quy Đ tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Huỳnh Văn T, Nguyễn V Huy Q phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" quy Đ tại điểm đ khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Phan Quốc D, Nguyễn Khắc V, Nguyễn Hồng T, Lê Nhật H, Nguyễn Đăng B, Võ Thành Đ, Nguyễn Minh H phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" quy Đ tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc từ trước, các bị cáo đều là người thực hành, riêng bị cáo Nguyễn V Huy Q đồng phạm với vai trò giúp sức; nguyên nhân dẫn đến các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội xuất phát từ việc Huỳnh Văn T bị nhóm Võ Thành Đ đánh nhiều lần trước đó nên T mới chuẩn bị hung khí là dao xắt chuối để đánh trả thù nhóm Đ.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về nhân thân:

Bị cáo Huỳnh Văn T có 01 tiền sự về hành vi gây rối trật tự công cộng, bị Công an xã Hành Dũng xử phạt vi phạm hành chính hình thức Cảnh cáo tại Quyết Đ số 10/QĐ-XPHC ngày 24/5/2022 về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo Nguyễn V Huy Q bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo tại Quyết Đ số 07/QĐ-XPHC ngày 16/01/2023 về hành vi cố ý gây thương tích.

Bị cáo Lê Nhật H có 01 tiền sự về hành vi gây rối trật tự công cộng theo Quyết Đ xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐ-XPHC ngày 19/03/2022 của Công an xã Hành Nhân, hình thức: Phạt tiền, chấp hành xong ngày 12/01/2023; bị Chủ tịch UBND thị trấn Chợ Chùa xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền tại Quyết Đ số 03/QĐ-XPVPHC ngày 17/3/2022 về hành vi cất giấu công cụ có khả năng gây sát thương nhằm mục đích cố ý gây thương tích; chấp hành xong ngày 28/02/2022; bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 02 năm tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 26/3/2024; bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 07 năm tù về tội "*Cướp tài sản*" tại Bản án hình sự phúc thẩm số 78/2024/HS-PT ngày 23/7/2024.

Bị cáo Phan Quốc D bị Công an xã Sơn Hạ, huyện Sơn Hà xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền tại Quyết Đ số 47/QĐ-XPHC ngày 20/12/2021 về hành vi trộm cắp tài sản, đã thi hành xong vào ngày 22/12/2021; bị Công an thành phố Quảng Ngãi xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền tại Quyết Đ số 09/QĐ-XPHC ngày 27/02/2023, đã thi hành xong; bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 02 năm tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*"

tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 26/3/2024; bị Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "*Bắt, giữ người trái pháp luật*" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2024/HS-ST ngày 04/9/2024.

Bị cáo Nguyễn Minh H bị Chủ tịch UBND thị trấn Chợ Chùa xử phạt vi phạm hành chính hình thức Cảnh cáo tại Quyết Đ số 15/QĐ-XPHC ngày 27/8/2021 về hành vi tàng trữ V khí thô sơ nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác; bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội "*Giết người*" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 06/3/2024, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội "*Giết người*" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2024/HS-ST ngày 30/5/2024.

Bị cáo Võ Thành Đ bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 02 năm tù về tội "*Giết người*" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 06/3/2024.

Bị cáo Nguyễn Hồng T: Bị cáo bị Công an xã Hành Nhân ra Quyết Đ xử phạt vi phạm hành chính số 681/QĐ-XPHC ngày 02/12/2021 về hành vi tàng trữ V khí thô sơ nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác, hình thức: Cảnh cáo; bị Công an xã Hành Nhân ra Quyết Đ xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPHC ngày 18/3/2022 về hành vi gây rối trật tự công cộng, hình thức: Cảnh cáo; bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 03 năm tù về tội "*Giết người*" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 06/3/2024.

Bị cáo Nguyễn Khắc V bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 03 năm tù về tội "*Giết người*" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 06/3/2024.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng: Tuy bị cáo Huỳnh Văn T có hành vi rủ rê bị cáo Nguyễn V Huy Q tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng tại thời điểm phạm tội Huỳnh Văn T, Nguyễn V Huy Q đều là người chưa đủ 18 tuổi; mặc dù tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS quy Đ "xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của người phạm tội, chứ không quy Đ người xúi giục phải là người đã đủ 18 tuổi nhưng tại khoản 3 Điều 416 BLTTHS năm 2015 quy định những vấn đề cần xác định khi tiến hành tố tụng đối với người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi:… "*3. Có hay không có người đủ 18 tuổi trở lên xúi giục"* và cũng tại khoản 3 Điều 128 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024 quy Đ những vấn đề cần xác định khi tiến hành tố tụng đối với người chưa thành niên là người bị buộc tội:… "*3. Có hay không có người thành niên xúi giục"*. Với các quy Đ nêu trên nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Huỳnh Văn T là phù hợp với nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy Đ tại Điều 91 Bộ luật hình sự và quy Đ của Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024.

Các bị cáo Nguyễn V Huy Q, Phan Quốc D, Nguyễn Khắc V, Nguyễn Hồng T, Lê Nhật H, Nguyễn Đăng B, Võ Thành Đ, Nguyễn Minh H đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường, tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho các bị hại; các bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hồng T có ông nội Nguyễn Châu Hổ là người có công với Cách mạng, bà nội Bùi Thị Hường được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng 3; bị cáo Nguyễn Khắc V có bà nội Phạm Thị Mười là người có công với Cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự của các bị cáo.

Ngoài ra, Huỳnh Văn T sử dụng dao chém gây thương tích cho Phạm Văn Lộc, Võ Thành Ý và đuổi chém trước nên Phan Quốc D, Nguyễn Khắc V, Nguyễn Hồng T, Lê Nhật H, Nguyễn Đăng B, Võ Thành Đ, Nguyễn Minh H mới đánh lại Huỳnh Văn T. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*bị hại cũng có một phần lỗi*" quy Đ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự của các bị cáo.

[3.4] Khi xem xét, quyết Đ mức hình phạt đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

+ Bị cáo Huỳnh Văn T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên chỉ cần xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề là phù hợp với nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy Đ của Bộ luật Hình sự và Luật Tư pháp người chưa thành niên.

+ Bị cáo Nguyễn V Huy Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp người đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi; đồng phạm với vai trò thứ yếu. Mặt khác, Bị cáo đã chấp hành án phạt tù 05 tháng 21 ngày (từ ngày 14/5/2024 đến ngày 04/11/2024) nên cần xử phạt bị cáo mức án bằng thời gian bị cáo đã chấp hành án.

+ Các bị cáo Lê Nhật H, Phan Quốc D, Nguyễn Hồng T, Võ Thành Đ, Nguyễn Khắc V, Nguyễn Minh H đều có nhân thân xấu. Bị cáo Lê Nhật H đã bị xử phạt 02 năm tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 26/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi và bị xử phạt 07 năm tù về tội "*Cướp tài sản*" tại Bản án hình sự phúc thẩm số 78/2024/HS-PT ngày 23/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi; bị cáo Phan Quốc D bị xử phạt 02 năm tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 26/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi và bị xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "*Bắt, giữ người trái pháp luật*" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2024/HS-ST ngày 04/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi; bị cáo Nguyễn Minh H bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội "*Giết người*" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày

06/3/2024, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội "*Giết người*" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2024/HS-ST ngày 30/5/2024; bị cáo Võ Thành Đ bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 02 năm tù về tội "*Giết người*" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 06/3/2024; bị cáo Nguyễn Hồng T bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 03 năm tù về tội "*Giết người*" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 06/3/2024; bị cáo Nguyễn Khắc V bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 03 năm tù về tội "*Giết người*" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2024/HS-ST ngày 06/3/2024 nên cần phải xử phạt tù đối với các bị cáo và tổng hợp hình phạt chung của nhiều bản án theo quy Đ tại Điều 56 Bộ luật hình sự. Riêng đối với các bị cáo đang chấp hành bản án về tội "*Giết người*" do Chánh án Tòa án có thẩm quyền tổng hợp.

Bị cáo Nguyễn Đăng B có thân nhân tốt Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo là đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo; Bị cáo đã chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo từ ngày 03/4/2024 đến ngày 15/10/2024 nên thời gian thử thách án treo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm lần đầu (ngày 03/4/2024).

[4]. Về bồi thường thiệt hại:

[4.1]. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của Huỳnh Văn T:

- Huỳnh Văn T yêu cầu các bị cáo Phan Quốc D, Nguyễn Khắc V, Nguyễn Hồng T, Lê Nhật H, Nguyễn Đăng B, Võ Thành Đ, Nguyễn Minh H bồi thường các khoản sau:

- Tiền nộp khám ban đầu tại Bệnh viện Quảng Ngãi 817.680 đồng.

- Tiền thuê xe đi Đà Nẵng ngày 08/10/2022: 2.200.000 đồng.

- Chi phí chữa bệnh tại Bệnh viện Đà Nẵng sau khi đã được trừ Bảo hiểm y tế là: 2.032.726 đồng.

- Tiền công lao động của bà Thủy những ngày chăm nuôi bị cáo T từ ngày 08/10/2022 đến ngày 20/10/2022 là: 13 ngày × 200.000đ = 2.600.000 đồng.

- Tiền bồi dưỡng cho bị cáo những ngày nằm viện là 13 ngày × (4.160.000 đồng : 26 ngày) = 2.080.000 đồng.

- Tiền bồi thường thiệt hại về tinh thần 9.000.000 đồng

Tổng cộng các khoản là 18.730.406đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo và người thân thích của các bị cáo Phan Quốc D, Nguyễn Khắc V, Nguyễn Hồng T, Lê Nhật H, Nguyễn Đăng B, Võ Thành Đ, Nguyễn Minh H đã tự nguyện nộp số tiền tổng cộng 19.587.040 đồng; (Trong đó: *Võ Thành Đ nộp số tiền 3.900.000 đồng, bà Bạch Thị Bích Thảo (mẹ ruột) nộp thay Võ Thành Đ số tiền 200.000 đồng, Nguyễn Hồng T nộp số tiền 3.600.000 đồng, bà Nguyễn Thị Hồng Thắm (chị ruột) nộp thay Nguyễn Hồng T số tiền 1.200.000 đồng, ông Lê Nhật Linh (cha ruột) nộp thay cho Lê Nhật H số tiền 1.000.000 đồng, Nguyễn Đăng B nộp 2.309.000 đồng, ông Nguyễn Đăng Đạo (cha*

*ruột) nộp thay cho Nguyễn Đăng B số tiền 1.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Quỳnh Thảo (mẹ ruột) nộp thay cho Nguyễn Minh H số tiền 2.373.040 đồng, bà Nguyễn Thị Xuân (mẹ ruột) nộp thay Phan Quốc D số tiền 1.000.000 đồng, bà Phạm Thị Liên (mẹ ruột) nộp thay Nguyễn Khắc V số tiền 3.000.000 đồng*) để bồi thường cho Huỳnh Văn T. Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn T yêu cầu các bị cáo Phan Quốc D, Nguyễn Khắc V, Nguyễn Hồng T, Lê Nhật H, Nguyễn Đăng B, Võ Thành Đ, Nguyễn Minh H có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho T số tiền 19.587.040 đồng. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất mức bồi thường là 19.587.040 đồng nên được ghi nhận. Số tiền 19.587.040 đồng do các bị cáo và cha mẹ tự nguyện nộp tại Chi cục THADS được khấu trừ vào số tiền bồi thường thiệt hại cho Huỳnh Văn T; các bị cáo đã bồi thường xong.

[4.2]. Đối với yêu cầu bồi thường của Võ Thành Ý**:**

Trong quá trình giải quyết vụ án, Võ Thành Ý và ông Võ Văn Tùng yêu cầu các bị cáo Huỳnh Văn T và Nguyễn V Huy Q và cha mẹ các bị cáo phải bồi thường các khoản sau:

- Tiền công người chăm sóc: 4.200.000 đồng;
- Tiền thu nhập bị mất của người chăm sóc: 6.000.000 đồng;

- Tiền thu nhập bị mất của Võ Thành Ý là 4.200.000 đồng.

- Tiền ăn uống của ba người: 06 ngày × 500.000 đồng = 3.000.000 đồng.

- Tiền tàu xe đi lại tổng cộng 4.750.000 đồng;

Tổng chi phí bỏ ra suốt quá trình điều trị là: 16.285.000 đồng.

- Ngày 8/10: 485.980 đồng.

- Ngày 13/10: 6.849.458 đồng, 656.552 đồng, 860.650 đồng, 127.000 đồng (thuốc phát sinh mua ngoài)

Ngày 20/10: 56.800 đồng, 96.200 đồng, 37.000 đồng.

- Bồi thường thương tích và thiệt hại tinh thần số tiền là 200.000.000 đồng.

- Tổng cộng yêu cầu gia đình các bị cáo Huỳnh Văn T, Nguyễn V Huy Q bồi thường số tiền 241.435.000 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của anh Ý là ông Võ Văn Tùng yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần 100.000.000 đồng.

Căn cứ quy Đ tại Điều 288, 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì những yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm của Võ Thành Ý có căn chấp nhận gồm các khoản sau:

- Chi phí khám chữa bệnh và thuê phương tiện: Chi phí điều trị nội trú 6.860.658 đồng gồm: Chi phí điều trị ngoại trú 458.960 đồng, tiền thuốc 656.552, tiền thuốc

mua ngoài theo đơn 1.270.000 đồng, chi phí tái khám ngày 20/10/2022 là 190.000 đồng, tiền xe cấp cứu đi Đà Nẵng 800.000 đồng, tiền xe xuất viện của bệnh nhân 500.000 đồng, tiền xe bệnh nhân tái khám 02 lần 1.000.000 đồng = 11.736.170 đồng

- Chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho người bị thiệt hại trong thời gian khám chữa bệnh từ ngày 08/10/2022 đến ngày 13/10/2022 tại Bệnh viện Đà Nẵng: 06 ngày × (4.160.000 đồng : 26 ngày) = 960.000 đồng

- Thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại: 06 ngày × 400.000 đồng = 2.400.000 đồng

- Chi phí hợp lý cho người chăm sóc người bị thiệt hại là tiền tàu xe đi lại gồm tiền xe đi tuyến Đà Nẵng – Quảng Ngãi (02 chiều) của 01 người là 1.500.000 đồng.

- Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại (ông Võ Văn Tùng): 06 ngày × 400.000 đồng = 2.400.000 đồng

- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần tương ứng thương tích 40% là 20 tháng × 2.340.000 đồng = 46.800.000 đồng

**Tổng cộng:** 65.796.170 đồng

Không chấp nhận các khoản tiền yêu cầu bồi thường còn lại của Võ Thành Ý.

[4.3]. Đối với yêu cầu bồi thường của Phạm Văn Lộc:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Thị Trinh (mẹ của bị hại Phạm Văn Lộc) và anh Lộc yêu cầu các bị cáo Huỳnh Văn T, Nguyễn V Huy Q và cha mẹ các bị cáo phải bồi thường các khoản sau:

- Chi phí trong quá trình điều trị gồm:

+ Tiền công người chăm sóc tại Bệnh viện: 6 ngày × 300.000 đồng = 1.800.000 đồng.

+ Tiền thu nhập bị mất của người chăm sóc: 6 ngày × 500.000đồng = 3.000.000 đồng.

+ Tiền ăn của hai mẹ con: 6 ngày × 200.000 đồng = 1.200.000đồng.

+ Tiền xe đi cấp cứu tại Bệnh viện Đà Nẵng: 800.000 đồng.

+ Tiền xe đi tái khám 02 lần × 500.000 đồng = 1.000.000 đồng.

Tổng chi phí trong suốt quá trình điều trị: 7.800.000 đồng.

- Yêu cầu gia đình Huỳnh Văn T phải bồi thường thương tật và thiệt hại tinh thần số tiền 200.000.000đồng.

Tổng cộng: 207.800.000đồng (Hai trăm lẻ bảy triệu T trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, anh Phạm Văn Lộc và bà Lê Thị Trinh yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần là 70.000.000 đồng.

Căn cứ quy Đ tại Điều 288, 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì những yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm của Phạm Văn Lộc có căn chấp nhận gồm các khoản sau:

- Chi phí khám chữa bệnh và thuê phương tiện: Chi phí điều trị nội trú 472.924 đồng; tiền thuốc 587.002 đồng, tiền xe cấp cứu 800.000 đồng, tiền xe tái khám 02 chiều 1.000.000 đồng = 2.434.926 đồng.

- Chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho người bị thiệt hại trong thời gian khám chữa bệnh từ ngày 08/10/2022 đến ngày 13/10/2022 tại Bệnh viện Đà Nẵng: 06 ngày × (4.160.000 đồng : 26 ngày) = 960.000 đồng

- Chi phí hợp lý cho người chăm sóc người bị thiệt hại là tiền tàu xe đi lại gồm tiền xe đi tuyến Đà Nẵng – Quảng Ngãi (02 chiều) của 01 người là 1.500.000 đồng.

- Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại (bà Lê Thị Trinh): 06 ngày × (3.250.000 đồng : 26 ngày) = 750.000 đồng.

- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần tương ứng thương tích 46% là 25 tháng × 2.340.000 đồng = 58.500.000 đồng

**Tổng cộng:** 64.144.926 đồng.

Không chấp nhận các khoản tiền yêu cầu bồi thường còn lại của Phạm Văn Lộc và bà Lê Thị Trinh.

Bị cáo Huỳnh Văn T khi thực hiện hành vi phạm tội là người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi, bị cáo Nguyễn V Huy Q khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa đủ 15 tuổi, các bị cáo không có tài sản riêng. Do đó cha mẹ của các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thay cho các bị cáo. Xét theo mức độ lỗi của các bị cáo thì cha mẹ của bị cáo Huỳnh Văn T có nghĩa vụ phải bồi thường số tiền cao hơn cha mẹ của bị cáo Nguyễn V Huy Q.

Ông Huỳnh Văn T, bà Tạ Thị Thủy là cha mẹ bị cáo Huỳnh Văn T, ông Nguyễn Ái V, bà Nguyễn Thị Kim N là cha mẹ bị cáo Nguyễn V Huy Q phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho Võ Thành Ý số tiền 65.796.170 đồng (Trong đó: ông T, bà Thủy phải bồi thường 50.000.000 đồng, ông V, bà N phải bồi thường 15.796.170 đồng), sau khi khấu trừ số tiền 50.000.000 đồng ông Huỳnh Văn T đã bồi thường trực tiếp cho ông Tùng nên ông T, bà Thủy đã bồi thường xong, ông Nguyễn Ái V, bà Nguyễn Thị Kim N phải tiếp tục bồi thường cho Võ Thành Ý số tiền 15.796.170 đồng.

Ông Huỳnh Văn T, bà Tạ Thị Thủy và ông Nguyễn Ái V, bà Nguyễn Thị Kim N có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho Phạm Văn Lộc số tiền 64.144.926 đồng (Trong đó: ông T, bà Thủy phải bồi thường 50.000.000 đồng, ông V, bà N phải bồi thường 14.144.926 đồng), sau khi khấu trừ số tiền 41.000.000 đồng ông Huỳnh Văn T đã tự nguyện nộp tại Chi cục THADS thì ông T, bà Thủy phải tiếp tục bồi thường cho Phạm Văn Lộc số tiền 9.000.000 đồng; sau khi khấu trừ số tiền 2.000.000 đồng bà

Đặng Thị Kim Hoa đã tự nguyện nộp tại Chi cục THADS thì ông V, bà N phải tiếp tục bồi thường cho Phạm Văn Lộc số tiền 12.144.926 đồng.

[5]. Về xử lý vật chứng: Tiêu hủy tang vật của vụ án.

Số tiền do các bị cáo và người nhà các bị cáo giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H được khấu trừ vào số tiền bồi thường thiệt hại theo nhận Đ tại mục [4] về bồi thường thiệt hại.

[6]. Về án phí : Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn V Huy Q được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Huỳnh Văn T, Phan Quốc D, Nguyễn Khắc V, Nguyễn Hồng T, Lê Nhật H, Nguyễn Đăng B, Võ Thành Đ và Nguyễn Minh H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; ông Huỳnh Văn T, bà Tạ Thị Thủy phải chịu 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm; ông Nguyễn Ái V, bà Nguyễn Thị Kim N phải chịu 1.497.000 đồng (Một triệu bốn trăm chín bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; ông Phan Quốc Khánh, bà Nguyễn Thị Xuân phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; ông Lê Nhật Linh, bà Trần Thị Kim Tuyên phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; ông Nguyễn Đăng Đạo, bà Phạm Thị Hà phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; ông Nguyễn Hậu, bà Nguyễn Thị Quỳnh Thảo phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7]. Các bị cáo đánh nhau tại đường nội bộ Công viên 23/3 lúc khoảng hơn 11 giờ ngày 08/10/2022, thời gian diễn ra khoảng từ 03 đến 05 phút, đường nội bộ không có phương tiện và người tham gia giao thông, khu vực xung quanh không có nhà dân mà chỉ có 03 trường học tiếp giáp là trường THCS Huỳnh Thúc Kháng, trường Tiểu học thị trấn Chợ Chùa và trường THPT Nguyễn Công Phương nhưng chỉ có trường THPT Nguyễn Công Phương vừa tan học, còn các trường học khác đã tan học từ trước đó nên không ảnh hưởng đến việc dạy và học. Qua làm việc với các nhà trường, đại diện Tổ dân phố Phú Vinh Trung và đại diện UBND thị trấn Chợ Chùa xác Đ không có tiếp nhận thông tin phản ánh về việc ảnh hưởng việc dạy và học, ảnh hưởng tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Đối với việc các bị can đánh Huỳnh Văn T tại khu vực cổng Trung T y tế huyện H diễn ra phía trước cây chắn cổng, thời điểm xảy ra buổi trưa nên vắng người thăm khám bệnh và diễn ra trong thời gian ngắn. Đại diện Lãnh đạo Trung T y tế huyện H xác Đ không có tiếp nhận phản ánh việc gây ảnh hưởng công tác khám chữa bệnh, an ninh trật tự tại Trung T khi xảy ra vụ việc. Do đó, hành vi của các bị cáo không cấu thành tội "*Gây rối trật tự công cộng*" quy Đ tại Điều 318 Bộ luật Hình sự.

[8]. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận Đ của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì những lẽ trên,*

## QUYẾT Đ

**1. Về tội D và hình phạt:**

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn T, Nguyễn V Huy Q, Phan Quốc D, Nguyễn Khắc V, Nguyễn Hồng T, Lê Nhật H, Nguyễn Đăng B, Võ Thành Đ, Nguyễn Minh H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1.1. Áp dụng điểm đ khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên; xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 04 năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 08/11/2024.

1.2. Áp dụng điểm đ khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 90, Điều 91, khoản 2 Điều 101, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên; xử phạt bị cáo Nguyễn V Huy Q 05 tháng 21 ngày tù, được trừ thời gian đã chấp hành án phạt tù từ ngày 14/5/2024 đến ngày 04/11/2024. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

1.3. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 17, Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên; xử phạt bị cáo Lê Nhật H 01 năm 06 tháng tù; tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 26/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi (02 năm tù) và Bản án hình sự phúc thẩm số 78/2024/HS-PT ngày 23/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (07 năm tù); tổng cộng bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 10 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 01/10/2023 (*bắt tạm giam trong vụ án "Cướp tài sản"*), được trừ thời gian tạm giam, chấp hành án từ ngày 10/11/2022 đến ngày 17/02/2023.

1.4. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 17, Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo Phan Quốc D 01 năm 06 tháng tù; tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 26/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi (02 năm tù) và Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2024/HS-ST ngày 04/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa (02 năm 06 tháng tù); tổng cộng bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 06 năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 15/10/2023 (*bắt tạm giam trong vụ án "Bắt, giữ người trái pháp luật"*), được trừ thời gian tạm giam, chấp hành án từ ngày 10/11/2022 đến ngày 17/02/2023.

1.5. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên; xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 01

năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 12/12/2024, được trừ thời gian đã tạm giam, chấp hành án từ ngày 10/11/2022 đến ngày 17/02/2023.

1.6. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên; xử phạt bị cáo Võ Thành Đ 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 27/12/2024.

1.7. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên; xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 12/12/2024.

1.8. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên; xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc V 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 12/12/2024.

1.9. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên; xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng B 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm lần đầu (ngày 03/4/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Đăng B cho Công an xã Hành Dũng và Ủy ban nhân dân xã Hành Dũng, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy Đ tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết Đ buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2. Về bồi thường thiệt hại:** Căn cứ Điều 48 Bộ Luật hình sự; các Điều 288, 290, 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 02/2022/NQ– HĐTP, ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Ghi nhận sự tự nguyện của cha mẹ và các bị cáo Phan Quốc D, Nguyễn Khắc V, Nguyễn Hồng T, Lê Nhật H, Nguyễn Đăng B, Võ Thành Đ, Nguyễn Minh H liên đới bồi thường cho Huỳnh Văn T số tiền 19.587.040 đồng, được khấu trừ vào số tiền 19.587.040 đồng. Đã tự nguyện nộp đủ tiền bồi thường tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

- Buộc ông Huỳnh Văn T, bà Tạ Thị Thủy là cha mẹ bị cáo Huỳnh Văn T, ông Nguyễn Ái V, bà Nguyễn Thị Kim N là cha mẹ bị cáo Nguyễn V Huy Q phải liên đới bồi thường cho anh Võ Thành Ý số tiền 65.796.170 đồng (Trong đó: ông T, bà Thủy

phải bồi thường 50.000.000 đồng, ông V, bà N phải bồi thường 15.796.170 đồng). Ông Huỳnh Văn T, bà Tạ Thị Thủy đã bồi thường cho anh Võ Thành Ý xong; ông Nguyễn Ái V, bà Nguyễn Thị Kim N phải bồi thường cho Võ Thành Ý số tiền 15.796.170 đồng.

- Buộc ông Huỳnh Văn T, bà Tạ Thị Thủy là cha mẹ bị cáo Huỳnh Văn T, ông Nguyễn Ái V, bà Nguyễn Thị Kim N là cha mẹ bị cáo Nguyễn V Huy Q phải liên đới bồi thường cho anh Phạm Văn Lộc số tiền 64.144.926 đồng (Trong đó: ông T, bà Thủy phải bồi thường 50.000.000 đồng, ông V, bà N phải bồi thường 14.144.926 đồng); sau khi khấu trừ số tiền 41.000.000 đồng ông Huỳnh Văn T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H thì ông T, bà Thủy còn phải tiếp tục bồi thường cho anh Phạm Văn Lộc số tiền 9.000.000 đồng; sau khi khấu trừ số tiền 2.000.000 đồng bà Đặng Thị Kim Hoa đã tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H thì ông V, bà N còn phải tiếp tục bồi thường cho Phạm Văn Lộc số tiền 12.144.926 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy Đ tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy Đ khác.

Số tiền do người nhà bị cáo Lê Nhật H nộp 1.000.000đ (Một triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên lai thu số 0001223 ngày 19/01/2024; số tiền do người nhà bị cáo Nguyễn Đăng B nộp 1.000.000đ (Một triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên lai thu số 0001222 ngày 19/01/2024; số tiền do người nhà bị cáo Nguyễn Minh H nộp 1.000.000đ (Một triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên lai thu số 0001221 ngày 19/01/2024; số tiền do người nhà bị cáo Nguyễn Hồng T nộp 1.000.000đ (Một triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên lai thu số 0001225 ngày 19/01/2024; số tiền do người nhà bị cáo Phan Quốc D nộp 1.000.000đ (Một triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên lai thu số 0001224 ngày 19/01/2024; số tiền do người nhà bị cáo Nguyễn Khắc V nộp 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên lai thu số 0001220 ngày 18/01/2024; ông Huỳnh Văn T nộp thay cho Huỳnh Văn T số tiền 41.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo các biên lai thu số 0001215 ngày 11/12/2023, số 0001235 ngày 15/4/2024, số 0001289 ngày 26/11/2024 và số 0001293 ngày 05/12/2024; bà Đặng Thị Kim Hoa (bà nội) nộp thay cho Nguyễn V Huy Q số tiền 2.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên lai thu số 0001219 ngày 16/01/2024; số tiền do bị cáo Võ Thành Đ nộp 3.900.000đ (Ba triệu chín trăm ngàn đồng) cho Chi cục thi hành án dân sự huyện H tại biên lai thu số 0002087 ngày 25/8/2023; số tiền do bị cáo Nguyễn Hồng T nộp 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng) cho Chi cục thi hành án dân sự huyện H tại biên lai thu số 0001541 ngày 25/8/2023, tiếp tục được giữ lại để đảm bảo thi hành án.

**3. Xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 viên gạch bloc; 03 mãnh vỡ bê tông; 02 đoạn gỗ; 02 mũ bảo hiểm; 01 đoạn gỗ; 02 mảnh vỡ gạch; 01 (một) lưỡi dao bằng kim loại; 04 (bốn) Viên đá; 01(một) miếng bê tông; 01 (một) viên gạch 6 lỗ; 01 chiếc dép.

Các vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận tang vật do cơ quan Công an huyện H chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện H ngày 22/9/2023.

**4. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn V Huy Q được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Huỳnh Văn T, Phan Quốc D, Nguyễn Khắc V, Nguyễn Hồng T, Lê Nhật H, Nguyễn Đăng B, Võ Thành Đ và Nguyễn Minh H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; ông Huỳnh Văn T, bà Tạ Thị Thủy phải chịu 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm; ông Nguyễn Ái V, bà Nguyễn Thị Kim N phải chịu 1.497.000 đồng (Một triệu bốn trăm chín bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; ông Phan Quốc Khánh, bà Nguyễn Thị Xuân phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; ông Lê Nhật Linh, bà Trần Thị Kim Tuyên phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; ông Nguyễn Đăng Đạo, bà Phạm Thị Hà phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; ông Nguyễn Hậu, bà Nguyễn Thị Quỳnh Thảo phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bào chữa cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy Đ của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện H;
- CQCSĐT. CA tỉnh Quảng Ngãi;
- CQTHAHS. CA tỉnh Quảng Ngãi;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an xã Hành Dũng;
- UBND xã Hành Dũng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**Nguyễn Đình Nam**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Bá Thành** **Nguyễn Thị Nga** **Nguyễn Đình Nam**